UBND HUYỆN TUẦN GIÁO
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169 /KH-BCĐ

Tuần Giáo, ngày 13 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2021 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Thực hiện Công văn số 277/CV-ATTP ngày 08/9/2021 của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Điện Biên về việc đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm Tết Trung thu năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 45/UBND-YT ngày 14/1/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2021;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ban Chỉ đạo Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tuần Giáo xây dựng Kế hoạch triển khai kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2021 như sau :

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết trung thu. Thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu của các cấp, ngành từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn.

3. Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Đối với các cơ sở sản xuất: Tập chung kiểm tra nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, kiểm nghiệm sản phẩm, ghi nhãn, bao bì sử dụng, công bố tiêu chuẩn sản phẩm, nhập khẩu sản phẩm hoặc bán thành phẩm, quy định vệ sinh cá nhân người trực tiếp sản xuất.

- Đối với các cơ sở kinh doanh: Kiểm tra điều kiện vệ sinh cơ sở, nơi bảo quản, bày bán, nguồn gốc xuất xứ, hồ sơ công bố phù hợp quy định an toàn sản

phẩm thực phẩm (tập trung vào bánh Trung thu), quy định ghi nhãn sản phẩm, quy định vệ sinh cá nhân người trực tiếp kinh doanh thực phẩm.

- Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình đoàn liên ngành kiểm tra đoàn sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo Liên ngành VSATTP của các xã, thị trấn để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP tại các địa phương về việc triển khai các biện pháp quản lý ATTP, công tác kiểm tra ATTP tại mỗi xã, thị trấn.

2. Nội dung kiểm tra

- Căn cứ pháp lý để kiểm tra

+ Luật thanh tra, ngày 15 tháng 11 năm 2010;

+ Luật xử lý vi phạm hành chính, ngày 20 tháng 6 năm 2012;

+ Luật an toàn thực phẩm, ngày 17 tháng 6 năm 2010;

+ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, ngày 29 tháng 6 năm 2006;

+ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2007;

+ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

+ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngay 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

+ Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

+ Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

+ Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

+ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP;

+ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng;

+ Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

+ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

+ Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11

năm 2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương;

+ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

+ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

+ Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

+ Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy đinh tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của huyện và các xã, thị trấn thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống và nắm bắt thực trạng công tác quản lý của cấp dưới *(lưu ý phối hợp giữa các cấp tránh sự chồng chéo).*

2. Trong quá trình kiểm tra

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.

- Phân tích đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2021 tại địa phương; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật Thanh tra, ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính, ngày 20 tháng 6 năm 2012**;**

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả quyền liên quan;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng

11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Hướng dẫn xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải thực hiện xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý các vi phạm khi cần thiết. Các đoàn kiểm tra và các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương ngoài việc xử lý các trường hợp vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra có trách nhiệm xử lý kịp thời, triệt để các trường hợp vi phạm do đoàn kiểm tra liên ngành của huyện giao theo quy định của pháp luật.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tại huyện

- Thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành ATTP tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc cấp Huyện quản lý.

- Thời gian tiến hành: Từ 15/9/2021 - 21/9/2021

2. Tuyến xã, thị trấn: Mỗi xã, thị trấn thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành ATTP đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm, thức ăn đường phố thuộc phân cấp tuyến xã, thị trấn quản lý.

Thời gian tiến hành: Từ ngày 15/9/2021 - 21/9/2021

4. Chế độ báo cáo *(chi tiết Theo mẫu 01, 02 đính kèm)*

- Ban Chỉ đạo Liên ngành VSATTP các xã, thị trấn: Báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động theo mẫu số 01, mẫu số 02 về Phòng Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành VSATTP huyện) **trước ngày 25/9/2021** để tổng hợp, báo cáo. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc thông tin về UBND huyện (Qua Phòng Y tế, số ĐT: 0838909080)

- Các thành viên trong đoàn kiểm tra Liên ngành của huyện, tổng hợp thống nhất số liệu, lập báo cáo kết quả gửi Ban chỉ đạo VSATTP huyện, thanh tra sở Y tế, chi cục VSATTP tỉnh Điện Biên **trước ngày 30/9/2021**

5. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Thực hiện việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định tại thông tư 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y

tế về việc hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

VI. KINH PHÍ

- Tiền công tác phí, lưu trú của các thành viên trong đoàn kiểm tra Liên ngành do cơ quan chủ quản cử cán bộ tham gia chi trả theo quy định tài chính hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2021 trên địa bàn huyện Tuần Giáo, yêu cầu Ban Chỉ đạo Liên ngành VSATTP các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả triển khai thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP tỉnh Điện Biên (B/c);
- Trưởng BCĐ-VSATTP huyện (B/c);
- Thành viên BCĐ VSATTP huyện;
- Công an huyện;
- Đội QLTT số 2;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO T. ĐIỆN BIÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mùa Va Hồ

MẪU 1

Đơn vị :……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG DỊP TẾT TRUNG THU NĂM 2021

Kính gửi: ……..

I. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	*Số lượng*	*Số huyện thực hiện/Tổng số huyện*	*Số lượng*	*Số lượng*	*Ghi chú*	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản)							
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ							

II. Thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	*Số lượng*	*Số huyện thực hiện/Tổng số huyện*	*Số lượng*	*Số lượng*	*Ghi chú*	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)							
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)							
3	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự)							
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm,phóng sự)							
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
6	Băng rôn, khẩu hiệu							
7	Tranh áp – phích/Posters							
8	Tờ gấp, tờ rơi							
9	Hoạt động khác *(ghi rõ):……..*							

III. Thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng: …… đoàn: ……
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: …….
3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVĂU	KD TĂĐP	**Cộng**	Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	**Cộng**	Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	**Cộng**	
1	Tổng số cơ sở																
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra																
	Số CS đạt (SL)																
	Số CS vi phạm (SL)																
3	Xử lý vi phạm																
3.1	Phạt tiền:																
	Số cơ sở																
	Tiền phạt (đồng)																
3.2	Xử phạt bổ sung																

a	Tước quyền xử dụng GCN																
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP																
	+ Giấy chứng nhận GMP																
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP																
	+ Giấy XNQC																
b	Đình chỉ hoạt động																
c	Tịch thu tang vật																
3.3	Khắc phục hậu quả (*loại, trọng lượng*):																
	Buộc thu hồi																
	Buộc																

	tiêu hủy																
	Khác (ghi rõ)																
4	Xử lý khác																
4.1	Đình chỉ lưu hành																
4.2	Chuyển cơ quan điều tra																

IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (*Tổng số mẫu*)				
1.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)				
2.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
Tổng (1+2)					

V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....
.....

2. Khó khăn:

.....
.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....
.....

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(*Ký tên đóng dấu*)

MẪU 2

Đơn vị :……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra toàn thực phẩm trong dịp tết Trung Thu năm 2021

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Trung ương.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tết Trung thu năm 2021.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Trung ương phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong qúa trình thanh tra *(nêu rõ hình thức xử lý):*		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			

5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết qủa kiểm nghiệm mẫu do đoàn Trung ương thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.

(ghi cụ thể)